

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN XIX

Phẩm 8: PHẠM HẠNH 5

Bấy giờ, vua A-xà-thế lúc ở thành Vương-xá, tánh tình hung ác, ưa thích chém giết, miệng đủ bốn nghiệp ác, tâm hừng hực tham, sân, si, chỉ thấy hiện tại, không thấy vị lai, dùng toàn những người ác làm quyến thuộc, tham đắm thú vui năm dục đời này, bạo ngược giết hại vua cha vô tội; giết cha rồi tâm hối hận, nóng bức, thân không đeo các anh lạc, không nghe kỹ nhạc. Vì tâm hối hận, nóng bức nên khắp thân sinh ung nhọt. Những ung nhọt này hôi hám không ai dám đến gần. Vua suy nghĩ: “Thân này của ta nay đã lãnh chịu họa báo, quả báo địa ngục sắp cận kề”. Bấy giờ, mẫu hậu của vua tên Vi-đề-hy dùng đủ thuốc để chữa trị cho vua, nhưng ung nhọt càng nhiều thêm, chẳng thuyên giảm chút nào. Vua liền nói với mẹ: “Như vậy những ung nhọt này từ tâm phát ra chẳng phải do bốn đại sinh khởi. Nếu bảo chúng sinh có thể trị lành thì đó là việc chẳng có”. Khi ấy, có đại thần tên là Nguyệt Xứng đi đến chỗ vua, đứng sang một bên, tâu: “Tâu đại vương! Cớ sao buồn rầu, dung nhan chẳng vui, vì thân bệnh chẳng? Vì tâm bệnh chẳng?”. Vua liền đáp: “Thân tâm của trẫm hiện giờ đều bệnh, cha trẫm vô tội mà trẫm bạo ngược giết chết. Trẫm từng nghe bậc trí nói nghĩa này: Ở đời có năm hạng người không thoát khỏi địa ngục. Đó là năm tội nghịch. Nay trẫm có vô lượng, vô biên, vô số tội lỗi thì làm sao mà thân tâm của trẫm không bị đau đớn cho được? Lại không có lương y nào trị được bệnh thân tâm của trẫm”. Đại thần tâu: “Đại vương! Xin chớ quá buồn khổ!”. Rồi nói kệ:

Nếu thường sầu khổ

*Sâu liền tăng trưởng
Như người thích ngủ
Thì ngủ nhiều hơn
Tham dâm, thích rượu
Cũng lại như thế.*

Như đại vương đã nói, ở đời có năm hạng người không thoát khỏi địa ngục. Vậy ai đến địa ngục thấy việc ấy về nói với đại vương? Nói địa ngục tức là người trí ở thế gian nói. Như đại vương nói ở đời không có lương y trị thân tâm thì nay đã có vị đại y tên Phú-lan-na thấy biết tất cả, được định tự tại, hoàn toàn tu tập phạm hạnh thanh tịnh, thường vì vô lượng, vô biên chúng sinh diễn nói đạo Niết-bàn vô thượng, vì các đệ tử thuyết pháp như vậy: “Không có nghiệp ác, không có nghiệp báo ác, không có nghiệp thiện, không có nghiệp báo thiện, không có nghiệp vừa thiện vừa ác, không có nghiệp báo vừa thiện vừa ác, không có nghiệp thượng và hạ. Vị thầy này đang ở trong thành Vương-xá, xin đại vương ngự giá đến đó, có thể nhờ vị thầy này chữa trị thân tâm”. Nhà vua nói: “Nếu vị ấy có thể diệt trừ tội lỗi của trẫm thì trẫm sẽ quy y”. Lại có một quan khác tên Tạng Đức đến bên nhà vua và tâu: “Tâu đại vương! Cớ sao diện mạo tiêu tụy, môi miệng khô nứt, tiếng nói yếu ớt, giống như người khiếp sợ thấy kẻ oán địch lớn thì nhan sắc tái nhợt. Đại vương đang bị khổ gì? Là thân đau đớn chăng? Tâm đau đớn chăng?”. Nhà vua đáp: “Nay thân tâm của trẫm làm sao không đau đớn. Trẫm si mù không có mắt tuệ, gần gũi với bạn ác cho là bạn lành, theo lời của người ác Điều-bà-đạt, nghịch hại vị vua chánh pháp. Trẫm xưa từng nghe bậc trí nói kệ:

*Đối với cha mẹ
Phật và đệ tử
Sinh tâm bất thiện
Khởi nghiệp xấu ác
Quả báo như vậy
Ở ngục A-tỳ.*

Vì sự việc này khiến cho tâm trẫm lo sợ, sinh khổ não lớn. Lại

không có lương y để cầu xin chữa trị?”. Đại thần lại tâu: “Xin đại vương chớ quá lo buồn, sợ hãi. Pháp có hai loại: Một là xuất gia, hai là vương pháp. Theo vương pháp thì giết hại cha mình để lên ngôi vua, tuy là nghịch tử nhưng thật không có tội. Như con tròng Ca-la-la phải cắn lủng bụng mẹ rồi sau đó mới sinh ra được. Sinh pháp là như vậy, tuy phá thân mẹ nhưng thật cũng không có tội. Con la thai nghén cũng lại như thế. Pháp trị nước theo phép phải như vậy, tuy giết cha, anh, nhưng thật không có tội. Pháp xuất gia thì nhẫn giết con muỗi, con kiến cũng có tội. Xin đại vương hãy thoải mái tâm tư, chớ lo buồn. Vì sao? Vì:

*Nếu thường buồn khổ
Sâu càng tăng thêm
Như người thích ngủ
Và ngủ nhiều hơn
Tham dâm, ưa rượu
Cũng lại như vậy.*

Như đại vương đã nói, ở đời không có lương y chữa trị thân tâm thì nay có vị Đại sư tên Mạt-già-lê-câu-xá-ly-tử, thấy biết tất cả, thương xót chúng sinh giống như con đẻ, đã lìa phiền não, có thể nhổ mũi tên nhọn ba độc cho chúng sinh. Tất cả chúng sinh đối với tất cả các pháp không thấy, biết, hiểu, chỉ độc nhất người này thấy, biết, hiểu. Đại sư như thế thường vì đệ tử thuyết pháp như vậy: “Thân của tất cả chúng sinh gồm có bảy phần. Những gì là bảy? Đó là đất, nước, lửa, giới, khổ, vui và thọ mạng. Bảy pháp này chẳng phải biến hóa ra, chẳng phải làm nên, không thể hủy hoại cỏ y-sư-ca, an trụ không động như núi Tu-di, không xả, không làm như sữa, lạc, mỗi thứ không tranh tụng. Hoặc khổ hay vui, hoặc thiện hay ác dùng dao bén nhọn cắt chặt nhưng chúng cũng không bị tổn thương. Vì sao? Vì bảy phần này rộng không nên không chỗ ngăn ngại, nhưng cũng không bị hại. Vì sao? Vì không có người hại và người chết, không làm thì không thọ lãnh, không nói thì không nghe, không có người nhớ nghĩ và người dạy bảo. Đại sư thường nói, pháp này có thể khiến cho chúng sinh diệt trừ tất cả vô lượng tội nặng. Đại sư kia

hiện đang ở trong thành lớn Vương-xá. Xin đại vương đi đến chỗ vị ấy. Nếu đại vương gặp được thì các tội tiêu diệt”. Nhà vua đáp: “Nếu thật có thể diệt trừ tội của trăm như vậy thì trăm sẽ quy y”. Lại có một vị quan tên là Thật Đắc đi đến bên nhà vua và nói kệ:

*Đại vương vì sao?
Thân bỏ anh lạc
Đầu tóc rối bù
Đến nỗi như vậy
Thân vua có sao?
Run rẩy không an
Ví như gió lớn
Thổi động cây, hoa.*

Cớ sao đại vương mặt mày ủ rũ, tiêu tụy giống như người nông dân sau khi gieo hạt mà trời chẳng mưa. Sầu khổ như vậy là vì tâm đau khổ hay vì thân đau đớn?”. Nhà vua liền nói: “Nay thân của trăm lẽ nào không đau đớn sao. Tiên vương là cha trăm nhân từ độ lượng, đặc biệt thương yêu trăm, chẳng có tội gì. Xưa cha trăm đến hỏi vị thầy xem tướng. Thầy xem tướng nói: “Khi sinh ra đứa bé này chắc chắn sẽ giết cha”. Tuy nghe lời ấy nhưng cha vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng trăm. Trăm từng nghe bậc trí nói: “Nếu người gian dâm với mẹ và Tỳ-kheo-ni, trộm lấy đồ vật của thần và chúng Tăng, sát hại người phát tâm Bồ-đề vô thượng và giết cha mình thì những người như thế chắc chắn đọa vào địa ngục A-tỳ”. Nay thân tâm của trăm chẳng phải không đau đớn sao. Đại thần lại tâu: “Xin đại vương chớ quá buồn khổ. Nếu tiên vương tu tập giải thoát mà giết hại thì có tội. Nếu theo pháp trị nước giết hại thì không có tội. Tâu đại vương! Chẳng phải pháp thì gọi là chẳng phải pháp. Không có pháp gọi là không có pháp. Giống như không có con gọi là không có con, cũng như đứa con ác gọi là không có con. Tuy nói không có con nhưng thật chẳng phải không có con. Như thức ăn không có muối gọi là không có muối. Như sông không có nước gọi là không có nước. Nếu sông có quá ít nước thì cũng gọi là không có nước. Như niệm niệm diệt gọi là vô thường, tuy trong một kiếp cũng gọi là vô thường. Như

người chịu khổ gọi là không vui, tuy nhận được niềm vui ít cũng gọi là không vui. Như không tự tại gọi là vô ngã, tuy ít tự tại cũng gọi là vô ngã. Như khi đêm tối gọi là không có mặt trời, khi mây mù cũng nói không có mặt trời. Tâu đại vương! Tuy nói ít pháp gọi là không có pháp, nhưng thật chẳng phải không có pháp. Xin đại vương lưu tâm nghe lời thần đã nói. Tất cả chúng sinh đều có dư nghiệp vì nghiệp duyên nên luôn luôn sinh tử. Nếu tiên vương có dư nghiệp, nay đại vương giết chết thì cũng không có tội gì cả. Xin đại vương yên lòng, chớ sầu khổ. Vì sao? Vì:

*Nếu thường sầu khổ
Sầu càng tăng trưởng
Như người thích ngủ
Thường ngủ nhiều hơn
Tham dâm, thích rượu
Cũng lại như thế.*

Như đại vương đã nói không có lương y trị được bệnh thân tâm thì nay có vị Đại sư tên San-đà-da-tỳ-la-chi-tử thấy biết tất cả, trí tuệ sâu rộng như biển lớn, có oai đức lớn đầy đủ đại thần thông, có thể khiến cho chúng sinh xa lìa các lười nghi ngờ. Tất cả chúng sinh không thấy, biết, hiểu, chỉ độc nhất vị này thấy, biết, hiểu. Vị ấy ở gần thành Vương-xá, vì các đệ tử thuyết pháp như vậy: “Trong tất cả chúng, nếu là vua thì tự tại tùy theo tâm ý tạo tác các việc thiện hay ác. Tuy làm những việc ác nhưng đều không có tội. Như lửa đốt cháy đồ vật không luận là sạch hay dơ. Nhà vua cũng như vậy, tánh giống với lửa. Ví như mặt đất chứa cả sạch dơ. Tuy làm việc này nhưng ban đầu không có giận dữ hay vui mừng, nhà vua cũng như vậy, tánh giống với đất. Ví như tánh nước sạch dơ đều tẩy rửa. Tuy làm việc này cũng không buồn, vui. Nhà vua cũng vậy, tánh giống với nước. Ví như tánh gió, sạch dơ đều thổi. Tuy làm việc này nhưng không buồn, vui. Nhà vua cũng vậy, tánh giống với gió. Như cây cối mùa thu rụng hết lá, mùa xuân thì mọc lại. Tuy lại chặt trụ thật không có tội. Tất cả muôn loài cũng lại như thế. Ở đây chết đi sẽ sinh lại nơi đây. Vì sinh lại nên sẽ không có tội gì cả. Tất cả quả báo khổ, vui

của chúng sinh đều không do nghiệp của đời hiện tại. Nhân ở quá khứ thì hiện tại chịu quả, hiện tại không có nhân thì vị lai không có quả. Vì quả hiện tại nên chúng sinh trì giới, siêng tu tinh tấn, ngăn chặn quả ác hiện tại. Nhờ trì giới mà được vô lậu, được vô lậu nên sinh hết nghiệp hữu lậu. Nhờ hết nghiệp nên các khổ được diệt trừ. Các khổ được diệt trừ nên được giải thoát”. Xin đại vương mau đến chỗ kia để được chữa trị bệnh khổ đau của thân tâm. Nếu Đại vương gặp được vị ấy thì các tội sẽ tiêu trừ”. Nhà vua đáp: “Nếu vị thầy này có thể diệt trừ tội của trẫm thì trẫm sẽ quy y”. Lại có một vị quan tên là Tất Tri Nghĩa đi đến chỗ vua tâu: “Nay đại vương có sao hình sắc tiêu tụy như người mất nước, như tuổi khô cạn, như hồ không hoa sen, như cây không hoa, lá, như Tỳ-kheo phá giới, thân không oai đức, là vì thân đau đớn hay tâm đau đớn?”. Nhà vua đáp: “Nay thân tâm của trẫm lẽ nào không bị đau đớn sao. Tiên vương - cha trẫm, nhân từ, độ lượng. Thế mà trẫm bất hiếu, không biết báo ân, vua cha thường dùng sự an vui để làm an vui cho trẫm mà trẫm lại bội ân, trở lại đoạn mất niềm vui ấy. Tiên vương vô tội bị trẫm nghịch hại giết chết. Trẫm cũng từng nghe các bậc trí nói: “Nếu người hại cha thì sẽ bị khổ não lớn trong vô lượng, vô số kiếp”. Nay trẫm không bao lâu nữa ắt đọa vào địa ngục. Lại không có vị lương y để xin chữa trị tội của trẫm”. Đại thần liền tâu: “Xin đại vương xả bỏ sầu khổ. Đại vương không nghe gì chăng? Thuở xưa có vị vua tên là La-ma, giết hại cha mình để lên ngôi. Vua Bạt-đề, vua Tỳ-lâu-chân, vua Na-hầu-sa, vua Ca-đế-ca, vua Tỳ-xá-khư, vua Nguyệt Quang Minh, vua Nhật Quang Minh, vua Ái, vua Từ Đa Nhân, những vị vua này đều giết hại cha mình để được lên ngôi, thế mà không có một vị vua nào đọa vào địa ngục. Hiện nay, vua Tỳ-lưu-ly, vua Ưu-đà-na, vua Ác-tánh, vua Thử, vua Liên Hoa, những vị vua này đều giết hại cha mình nhưng không có một vị vua nào sầu khổ. Tuy nói có địa ngục, ngạ quỷ, cõi trời, nhưng ai là người được thấy? Tâu đại vương! Chỉ có hai cõi: Một là cõi người, hai là súc sinh. Tuy có hai nhưng chẳng phải do nhân duyên sinh, chẳng phải do nhân duyên chết. Nếu chẳng phải nhân duyên thì sao có thiện ác? Xin đại vương chớ quá lo buồn. Vì sao? Vì:

*Nếu thường sâu khổ
Sâu càng tăng thêm
Như người thích ngủ
Thì ngủ nhiều hơn
Tham dâm, ưa rượu
Cũng lại như vậy.*

Như đại vương đã nói, ở đời không có lương y chữa trị thân tâm, thì nay có vị Đại sư tên A-kỳ-đa-sí-xá-khâm-bà-la thấy biết tất cả, xem vàng và đất giống nhau, không khác. Đối với hai hạng người: một dùng dao đâm vào hông bên phải và một dùng chiên-đàn xoa vào hông bên trái, tâm không sai khác, oán thân bình đẳng, xem họ như nhau. Vị thầy này thật là vị lương y trong đời. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm thường ở trong Tam-muội, tâm không tán loạn, vị thầy ấy bảo các đệ tử: “Nếu tự mình làm hoặc dạy người khác làm, hoặc tự chặt hoặc bảo người khác chặt, hoặc tự đốt hoặc bảo người khác đốt, hoặc tự hại hoặc bảo người khác hại, hoặc tự trộm lấy hay bảo người khác trộm lấy, hoặc tự dâm dục hay bảo người khác dâm dục, hoặc tự vọng ngữ hay bảo người khác vọng ngữ, hoặc uống rượu hay bảo người khác uống rượu, hoặc giết một thân, một thành, một nước, hoặc dùng dao, bánh xe giết tất cả chúng sinh, hoặc ở phía Nam sông Hằng thì bố thí cho chúng sinh, còn ở phía Bắc sông Hằng thì sát hại chúng sinh, tất cả đều không có tội, phước, không bố thí, trì giới, thiền định”. Vị Đại sư ấy nay ở gần thành Vương-xá, xin đại vương mau đi đến đó. Nếu đại vương gặp được thì các tội tiêu trừ”. Nhà vua nói: “Này đại thần! Nếu vị ấy có thể trừ diệt tội của trẫm thì trẫm sẽ quy y”. Lại có vị đại thần tên Cát Đức đi đến chỗ vua, tâu: “Nay cố sao đại vương sắc mặt u buồn, như đèn giữa trưa, như trăng ban ngày, như vua mất nước, như đất bỏ hoang. Tâu đại vương! Ngày nay bốn phương thanh bình, không có các oán địch mà cố sao đại vương buồn khổ như vậy, đó là do thân bệnh hay tâm bệnh? Có các vương tử thường sinh khởi ý niệm này: “Chúng ta khi nào mới được tự tại?”. Tâu đại vương! Nay đại vương đã được sở nguyện tự tại, đại vương lãnh đạo nước Ma-già-đà, được

đầy đủ kho báu của tiên vương. Xin đại vương nên tự do hưởng lạc theo ý thích, Những sâu khổ như vậy có ích gì mà ôm mãi trong lòng”. Nhà vua liền nói: “Nay ta làm sao mà không sâu khổ được? Nay đại thần! Ví như người ngu chỉ ham thích mùi vị mà không thấy dao bén, như ăn các thức ăn độc mà không thấy tai họa của nó. Ta cũng như vậy, như con nai chỉ thấy cỏ mà không thấy hổ sâu, như chuột tham ăn không thấy mèo, chồn. Ta cũng như vậy, chỉ thấy vui hiện tại không thấy quả khổ bất thiện vị lai. Ta thường nghĩ bậc trí nói như vậy: “Thà trong một ngày nhận ba trăm lần giáo đâm chứ không sinh một niệm ác đối với cha mẹ”. Nay ta đã gần với lửa lớn của địa ngục thì làm sao mà không sâu não được”. Đại thần lại tâu: “Ai đến đối gạt vua là có địa ngục? Như đầu gai nhọn ai làm ra? Loài chim khác màu ai làm ra? Tánh nước thấm ướt, tánh đá cứng chắc, tánh gió chuyển động, tánh lửa nóng bức, tất cả vạn vật tự chết tự sinh ai làm ra? Nói về địa ngục chỉ có văn từ của người trí tạo ra. Nói địa ngục là có nghĩa gì? Thần sẽ nói ra địa là đất, ngục gọi là phá, phá địa ngục thì không còn tội báo, đó gọi là địa ngục. Lại nữa, địa gọi là người, ngục gọi là trời, vì giết hại cha mình nên đi đến cõi trời, người. Do nghĩa này nên tiên nhân Bà-tẩu nói: “Giết loài dê thì được niềm vui của hàng trời, người”. Đó gọi là địa ngục. Lại nữa, địa gọi là mạng, ngục gọi là trường. Vì sát sinh nên được thọ mạng lâu dài, cho nên gọi là địa ngục. Tâu đại vương! Do đó nên biết thật không có địa ngục. Tâu đại vương! Như trồng lúa mì thì được lúa mì, trồng lúa gạo được lúa gạo, sát địa ngục thì trở lại được địa ngục, sát hại người thì trở lại làm người. Tâu đại vương! Nay xin đại vương lắng nghe lời thần nói, thật không có sát hại. Nếu có ngã thì thật không có hại, nếu không có ngã thì không có gì để hại. Vì sao? Vì nếu có ngã thì thường còn không biến đổi. Vì thường trụ nên không thể sát hại, không phá, không hoại, không trói, không buộc, không giận, không mừng, giống như hư không. Vậy thì làm sao mà có tội sát hại? Nếu không có ngã thì các pháp vô thường, vì vô thường nên niệm niệm hoại diệt, vì niệm niệm diệt nên người giết, người chết đều niệm niệm diệt. Nếu niệm niệm diệt thì ai sẽ có tội? Tâu đại vương! Như lửa đốt cháy cây cối thì lửa không có tội. Như búa chặt

cây thì búa cũng không có tội. Như liềm cắt cỏ thì liềm thật không có tội. Như dao giết người thì dao thật chẳng phải người, dao đã không có tội thì người làm sao có tội? Như thuốc độc giết người, thuốc độc chẳng phải người nên thuốc độc chẳng có tội thì người làm sao có tội? Tất cả vạn vật đều cũng như thế, thật không có sự sát hại làm sao có tội. Xin đại vương chớ sinh sầu khổ. Vì sao? Vì:

*Nếu thường sầu khổ
Sầu càng tăng thêm
Như người thích ngủ
Thì ngủ nhiều hơn
Tham dâm, mê rượu
Cũng lại như vậy.*

Như lời đại vương nói, ở đời không có lương y trị nghiệp ác thì nay có Đại sư tên Ca-la-cưu-đà-ca-chiên-diên, thấy biết tất cả, hiểu rõ ba đời, trong khoảng một niệm có thể thấy vô lượng, vô biên thế giới, nghe âm thanh cũng giống như thế, có thể khiến cho chúng sinh xa lìa tội ác. Giống như sông Hằng có thể làm trong sạch tội bên trong hay bên ngoài. Đại lương sư này cũng như vậy, có thể trừ diệt các tội trong ngoài của chúng sinh, vì đệ tử thuyết pháp như vậy: “Nếu người giết hại tất cả muôn loài, tâm không hổ thẹn thì hoàn toàn không bị rơi vào nẻo ác, ví như hư không không dính bụi nước. Người có hổ thẹn thì bị rơi vào địa ngục, giống như nước lớn làm thấm ướt mặt đất. Tất cả chúng sinh đều là sự tạo tác của Tự Tại thiên. Tự Tại thiên vui thì chúng sinh được an lạc. Tự Tại thiên giận thì chúng sinh khổ não. Tất cả tội hay phước của chúng sinh chính là Tự Tại thiên tạo ra thì tại sao nói con người có tội, phước? Ví như người thợ mộc chế tạo người máy bằng gỗ đi, đứng, ngồi, nằm được, chỉ không thể nói được, chúng sinh cũng vậy. Tự Tại thiên là dụ như người thợ, người gỗ dụ cho thân chúng sinh. Tạo hóa như vậy thì ai sẽ có tội?”. Nay vị Đại sư đang ở gần thành Vương-xá, xin đại vương mau đến đó. Nếu đại vương gặp được vị ấy thì các tội đều tiêu trừ”. Nhà vua liền nói: “Nếu vị ấy có thể diệt được tội của ta thì ta sẽ quy y”. Lại có vị đại thần tên Vô Sở Úy đi đến chỗ nhà vua tâu: “Tâu

đại vương! Ở đời có người ngu, trong một ngày khởi lên trăm niềm vui, trăm nỗi buồn, trăm lần ngủ, trăm lần thức, trăm nỗi sợ, trăm lần khóc. Người trí thì không có việc này. Tâu đại vương! Cớ sao lo buồn như người mất bạn, như rơi xuống bùn sâu không người cứu giúp, như người khát nước mà không được uống nước, như người mê lầm mà không có người hướng dẫn, như người bệnh nặng mà không có lương y chữa trị, như thuyền bị đắm trong biển mà không có người cứu giúp như vậy? Tâu đại vương! Đại vương vì thân đau hay vì tâm đau vậy?”. Nhà vua liền đáp: “Nay thân tâm của ta lẽ nào không đau đớn sao? Ta gần gũi bạn ác nên không thấy lỗi lầm của mình. Tiên vương vô tội bị ta nghịch hại giết chết. Nay ta biết chắc sẽ bị rơi vào địa ngục. Lại không có lương y để cứu chữa”. Vị đại thần liền tâu: “Xin đại vương chớ sinh sầu khổ. Phàm người Sát-lợi đều gọi là đồng dôi vua chúa, hoặc vì đất nước, vì Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc vì an ổn cho dân chúng, tuy giết hại cũng không có tội. Tiên vương tuy cung kính Sa-môn nhưng không có thể phụng sự các Bà-la-môn, tâm không bình đẳng. Vì tâm không bình đẳng nên chẳng phải Sát-lợi. Tâu đại vương! Nay đại vương vì muốn cúng dường các Bà-la-môn mà sát hại tiên vương thì có tội gì? Tâu đại vương! Thật không có sát hại. Phàm người giết hại là giết hại mạng sống. Mạng gọi là hơi gió, mà tánh của hơi gió thì không thể sát hại, vậy thì làm sao đại vương phải có tội? Xin đại vương chớ sầu khổ. Vì sao? Vì:

*Nếu thường sầu khổ
Sầu càng tăng thêm
Như người thích ngủ
Thì ngủ nhiều hơn
Tham dâm, mê rượu
Cũng lại như vậy.*

Như đại vương đã nói, ở đời không có lương y chữa trị thì nay có Đại sư tên Ni-càn-đà-nhã-đề-tử thấy biết tất cả, thương xót các chúng sinh, khéo biết các căn lành lợi, chậm chạp của chúng sinh, hiểu suốt tất cả, tùy theo phương tiện, tám pháp thế gian không thể làm nhiễm ô, vắng lặng tu tập, phạm hạnh thanh tịnh, vì các đệ tử

thuyết như vậy: “Không có bố thí, không có thiện, không có cha, không có mẹ, không có đời này, không có đời sau, không có A-la-hán, không có tu, không có đạo. Tất cả muôn loài trải qua tám vạn kiếp ở trong vòng quay sinh tử, tự nhiên được giải thoát. Có tội, không có tội đều như vậy. Như bốn con sông lớn là Hạnh-đầu, Hằng-hà, Bá-xoa, Tư-đà đều chảy vào biển cả, không có sai biệt. Tất cả chúng sinh đều cũng như vậy, khi được giải thoát đều không khác nhau”. Nay vị Đại sư này đang ở gần thành Vương-xá. Xin Đại vương mau đến đó. Nếu gặp được vị ấy thì các tội tiêu trừ”. Nhà vua liền đáp: “Nếu vị ấy có thể diệt trừ tội của ta thì ta sẽ quy y”. Bấy giờ, vị Đại y tên Kỳ-bà đi đến chỗ vua tâu: “Tâu đại vương! Đại vương ngủ ngon giấc không?”. Nhà vua liền dùng kệ đáp:

*Nếu có thể dứt sạch
Tất cả các phiền não
Không tham nhiễm ba cõi
Mới được ngủ ngon giấc
Nếu được Đại Niết-bàn
Diễn nói nghĩa sâu rộng
Gọi chân Bà-la-môn
Mới được ngủ ngon giấc
Thân không có nghiệp ác
Miệng lìa bốn lỗi lầm
Tâm không có lưới nghi
Mới được ngủ ngon giấc
An trú nơi vắng lặng
Đạt được vui vô thượng
Mới được ngủ ngon giấc
Tâm không có chấp lấy
Xa lìa các thù oán
Thường hòa, không tranh tụng
Mới được ngủ ngon giấc
Nếu không tạo nghiệp ác
Tâm luôn luôn hổ thẹn*

*Tin ác có quả báo
Mới được ngủ ngon giấc
Kính dưỡng với cha mẹ
Không hại một sinh mạng
Không trộm của cải người
Mới được ngủ ngon giấc
Điều phục được các căn
Gần gũi Thiện tri thức
Phá hoại bốn loại ma
Mới được ngủ ngon giấc
Không thấy lành, không lành
Cùng với các khổ, vui
Vì muôn loài chúng sinh
Xoay vần trong sinh tử
Nếu có thể như vậy
Mới được ngủ ngon giấc
Ai được giấc ngủ ngon
Đó chính là chư Phật
Quán sâu Tam-muội “không”
Thân tâm an không động
Ai được ngủ ngon giấc
Đó là đấng Từ Bi
Thường tu không phóng dật
Xem chúng sinh như con
Chúng sinh bị vô minh
Không thấy quả phiền não
Thường tạo các nghiệp ác
Nên ngủ không ngon giấc
Nếu đối với thân mình
Và thân của người khác
Gây tạo mười điều ác
Không được ngủ ngon giấc
Nếu nói lời an lạc*

Hại cha không tội lỗi
Theo các tri thức này
Không được ngủ ngon giấc
Nếu ăn uống quá độ
Uống chất lạnh quá nhiều
Như vậy bị bệnh khổ
Không được ngủ ngon giấc
Có lỗi đối với vua
Tà niệm với vợ người
Và đi trên đường vắng
Không được ngủ ngon giấc
Quả trì giới chưa chín
Thái tử chưa nối ngôi
Kẻ trộm chưa lấy của
Không được ngủ ngon giấc

Này Kỳ-bà! Nay ta bị bệnh nặng vì khởi tâm ác nghịch hại vị vua chánh pháp. Tất cả lương y, thuốc hay, chú thuật, người giỏi chăm sóc bệnh đều không có khả năng chữa trị. Vì sao? Vì tiên vương cha ta cai trị đất nước đúng pháp, thật vô tội mà bị ta nghịch hại. Ta như cá mắc cạn, nào có vui gì, như nai bị bẫy tâm rất buồn rầu, như người tự biết mạng sống không quá một ngày, như vua mất nước chạy trốn nơi nước khác, như người nghe bệnh mình không thể chữa trị, như người phá giới nghe nói tội lỗi. Xưa ta từng nghe những bậc trí nói: “Như thân, miệng, ý không được thanh tịnh thì nên biết người này ắt rơi vào địa ngục”. Ta cũng như vậy thì làm sao được giấc ngủ ngon? Nay ta lại không có vị đại y vô thương để thuyết pháp trừ bệnh khổ của ta”. Kỳ-bà thưa: “Lành thay! Lành thay! Tuy đại vương tạo tội nhưng tâm rất hối hận, ôm lòng hổ thẹn. Tâu đại vương! Chư Phật Thế Tôn thường thuyết thế này: “Có hai pháp thiện có thể cứu chúng sinh: Một là tầm, hai là quý. Tầm là tự mình không tạo tội. Quý là không xúi người khác làm. Tầm là trong lòng tự xấu hổ. Quý là nói lên tội lỗi của mình với người khác. Tầm là xấu hổ với người. Quý là xấu hổ với trời. Đó là tầm quý. Người

không có tâm quý thì không gọi là người mà gọi là súc sinh. Có tâm quý thì có thể cung kính cha mẹ và sư trưởng. Có tâm quý nên nói có cha mẹ, anh em, chị em”. Lành thay đại vương! Đại vương có đầy đủ tâm quý. Xin đại vương hãy lắng nghe. Thần nghe Đức Phật dạy: “Bậc trí có hai hạng: Một là không tạo ra các việc ác. Hai là làm rồi biết sám hối. Kẻ ngu cũng có hai hạng: Một là làm ác. Hai là che giấu. Tuy trước làm ác nhưng sau có thể phát lồ sám hối, xấu hổ không dám làm nữa. Ví như đặt viên ngọc minh châu trong nước đục, nhờ tác dụng của viên ngọc mà nước được trong sạch. Như mây mù tan hết thì mặt trăng tỏa sáng. Làm ác mà có thể sám hối cũng như vậy”. Nếu đại vương sám hối ôm lòng hổ thẹn thì tội liền tiêu diệt được thanh tịnh như xưa. Tâu đại vương! Giàu có hai loại: Một là voi, ngựa, đủ loại gia súc. Hai là vàng bạc, đủ thứ châu báu. Voi, ngựa tuy nhiều nhưng không bằng một viên ngọc. Tâu đại vương! Chúng sinh cũng vậy. Một là giàu điều ác. Hai là giàu điều thiện. Làm nhiều điều ác không bằng làm một việc thiện. Thần đã nghe Đức Phật dạy: “Tu tập được một tâm thiện sẽ phá diệt được một trăm điều ác”. Tâu đại vương! Như chỉ một chút kim cương có thể hủy hoại được núi Tu-di, cũng như một tí lửa có thể thiêu cháy tất cả, như một tí thuốc độc có thể giết hại chúng sinh, một điều thiện nhỏ cũng như vậy, có thể diệt điều ác lớn. Tuy gọi là điều thiện nhỏ nhưng kỳ thật là lớn. Vì sao? Vì phá được điều ác lớn. Tâu đại vương! Như Đức Phật đã dạy: “Che giấu là hữu lậu, không che giấu là vô lậu, phát lồ sám hối lỗi lầm là vô lậu. Nếu làm các tội mà không che giấu thì nhờ không che giấu nên tội được mỏng dần. Nếu ôm lòng tâm quý thì tội được tiêu diệt”. Tâu đại vương! Như giọt nước tuy nhỏ nhưng dần đầy chum lớn. Tâm thiện cũng như vậy. Mỗi mỗi tâm thiện có thể phá diệt điều ác lớn. Nếu người che giấu tội lỗi thì tội càng tăng thêm. Người phát lồ sám hối, hổ thẹn thì tội tiêu diệt. Cho nên, chư Phật nói: “Người có trí không che giấu tội lỗi”. Lành thay đại vương! Đại vương có thể tin nhân quả, tin nghiệp báo, tin quả báo. Xin đại vương chớ ôm lòng sầu lo. Nếu có chúng sinh tạo tác các tội lỗi mà che giấu không sám hối, không hổ thẹn, không thấy nhân quả và nghiệp báo thì không thể thưa hỏi người có trí,

không được gần gũi bạn lành. Người như thế, tất cả lương y cho đến người chăm sóc bệnh đều không thể trị được như bệnh hủi (ca-ma-la) mà các thầy thuốc ở thế gian đều bó tay. Người che giấu tội lỗi cũng như vậy. Thế nào là người tội? Đó là Nhất-xiển-đề. Nhất-xiển-đề là không tin nhân quả, không có hổ thẹn, không tin nghiệp báo, không thấy đời hiện tại và vị lai, không thân cận bạn lành, không theo lời dạy bảo của chư Phật. Người như vậy gọi là Nhất-xiển-đề. Chư Phật Thế Tôn đã không thể chữa trị. Vì sao? Vì như thầy chết ở đời, lương y không thể chữa trị, hạng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, nên chư Phật Thế Tôn đã không thể chữa trị. Nay đại vương chẳng phải Nhất-xiển-đề thì tại sao nói không thể cứu chữa. Như đại vương đã nói, không có người nào có thể chữa trị thì đại vương nên biết, con của vua Tịnh Phạn, họ Cù-đàm, tên Tất-đạt-đa ở thành Ca-tỳ-la không có thầy hướng dẫn, tự nhiên giác ngộ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân mình. Ngài đầy đủ mười lực, bốn vô sở úy, thấy biết tất cả, đại từ, đại bi, thương yêu muôn loài như La-hầu-la, theo chúng sinh lành như ghé con theo mẹ, biết đúng lúc thì nói, chẳng phải lúc thì không nói. Lời Phật là lời chân thật, lời thanh tịnh, lời vi diệu, lời đúng nghĩa, lời như pháp, lời duy nhất, có thể khiến chúng sinh vĩnh viễn xa lìa phiền não, khéo biết tâm tánh căn cơ của muôn loài, tùy theo phương tiện không nơi nào là không thông đạt. Trí tuệ của Ngài cao lớn như Tu-di, rộng sâu thăm thẳm như biển lớn. Đức Phật Thế Tôn ấy có trí kim cương có thể phá trừ tất cả tội ác của chúng sinh. Nếu nói không thể làm được việc này thì không có việc ấy. Cách đây mười hai do-tuần, trong rừng cây Ta-la song thọ thuộc thành Câu-thi-na, Đức Phật đang vì vô lượng, vô số chúng Bồ-tát, Tăng giáng đủ loại giáo pháp, hoặc hữu, hoặc vô, hoặc hữu vi hay vô vi, hoặc hữu lậu hay vô lậu, hoặc quả phiền não hay quả pháp thiện, hoặc sắc pháp hay phi sắc pháp, hoặc phi sắc pháp hay chẳng phải phi sắc pháp, hoặc ngã hay vô ngã, hoặc vô ngã hay chẳng phải vô ngã, hoặc thường hay vô thường, hoặc vô thường hay chẳng phải vô thường, hoặc lạc hay phi lạc, hoặc phi lạc hay chẳng phải phi lạc, hoặc tưởng hay phi tưởng, hoặc phi tưởng hay chẳng phải phi tưởng,

hoặc đoạn hay phi đoạn, hoặc phi đoạn hay chẳng phải phi đoạn, hoặc thế gian hay xuất thế gian, hoặc phi thế gian hay phi xuất thế gian, hoặc thừa hay phi thừa, hoặc phi thừa hay chẳng phải phi thừa, hoặc tự làm tự nhận, hoặc tự làm người khác nhận, hoặc không làm không nhận. Tâu đại vương! Nếu Đại vương ở chỗ Đức Phật được nghe pháp không làm không nhận thì có bao nhiêu tội nặng liền được tiêu trừ. Nay Đại vương hãy lắng nghe Thích-đề-hoàn-nhân mạng sắp kết thúc thì có năm tướng xuất hiện: Một là áo quần dơ bẩn, hai là hoa trên đầu bị héo, ba là thân thể hôi hám, bốn là dưới nách ra mồ hôi, năm là không còn thích chỗ ngồi của mình. Khi ấy, trời Đế Thích thấy Sa-môn ở chỗ thanh vắng tưởng là Phật, liền đến nơi ấy. Bấy giờ Sa môn và Bà-la-môn thấy Đế Thích đến trong lòng vui mừng, nói: “Này Thiên chủ! Nay ta sẽ quy y cho ông”. Đế Thích nghe xong, mới biết chẳng phải Phật, lại tự suy nghĩ và nói: “Ông chẳng phải là Phật thì không thể chữa trị năm tướng suy thoái của ta”. Khi ấy, quan ngự sử tên Ban-giá-thi nói với Đế Thích: “Thưa Kiều-thi-ca! Vua Càn-thát-bà tên Đôn-phù-lâu, vua ấy có con gái tên Tu-bạt-đà. Nếu vua có thể ban người con gái ấy cho hạ thần thì hạ thần sẽ chỉ cho vua nơi trừ được tướng suy”. Đế Thích liền đáp: “Này thiện nam! Vua A-tỳ-ma-chất-đa-a-tu-la có người con gái tên Xá-chỉ là người mà ta kính ái, nếu khanh có thể chỉ cho ta người tiêu diệt tướng ác của ta thì ta còn sẽ ban cho người hưởng gì Tu-bạt-đà”. Quan ngự sử tâu: “Thưa Kiều-thi-ca! Có Đức Phật Thế Tôn hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay đang ở tại thành lớn Vương-xá. Nếu Thiên chủ có thể đi đến nơi ấy để thưa hỏi, lãnh thọ những điều chưa từng nghe thì tướng suy thoái chắc chắn được trừ diệt”. Đế Thích nói: “Này thiện nam! Nếu Đức Phật Thế Tôn thật có thể diệt trừ thì hãy đưa ta đến chỗ Ngài”. Quan ngự sử phụng mệnh liền hướng xa giá đi đến núi Kỳ-xà-quật ở thành Vương-xá. Khi đến chỗ Đức Phật, Đế Thích đánh lễ sát chân Phật, đứng sang một bên, bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Ở trong hàng trời, người ai bị trói buộc?”. Phật bảo: “Này Kiều-thi-ca! Đó là người tham lam ganh ghét”. Lại hỏi: “Tham lam, ganh ghét do đâu mà sinh ra?”. Phật dạy: “Do vô minh sinh ra”. Lại hỏi: “Vô minh do đâu sinh ra?”. Phật dạy: “Do phóng dật sinh ra”.

Lại hỏi: “Phóng dật do đâu sinh ra?”. Phật dạy: “Do điên đảo sinh ra”. Lại hỏi: “Điên đảo do đâu sinh ra?”. Phật dạy: “Do tâm nghi sinh ra”. Đế thích thưa: “Bạch Thế Tôn! Pháp điên đảo do nghi sinh ra, thật đúng như lời bậc Thánh dạy. Vì sao? Vì con có tâm nghi, vì có tâm nghi nên liền sinh điên đảo, đối với người chẳng phải Thế Tôn mà tưởng là Thế Tôn. Nay con gặp được Phật thì lưới nghi liền đứt trừ. Lưới nghi đứt trừ nên điên đảo cũng hết. Điên đảo hết nên không còn có tâm tham lam keo kiệt cho đến tâm ganh ghét”. Phật dạy: “Ông nói không có tâm tham lam keo kiệt, ganh ghét thì nay ông đã chứng quả A-na-hàm chăng? Bạch A-na-hàm không có tâm tham lam. Nếu không có tâm tham lam thì cố sao vì thọ mạng mà đi đến chỗ ta? Đã là A-na-hàm thì thật không cầu thọ mạng”. Đế thích thưa: “Bạch Thế Tôn! Người có điên đảo thì có cầu thọ mạng, người không cầu thọ mạng thì không cầu thọ mạng. Nay con thật không cầu thọ mạng. Điều mà con mong cầu chỉ là pháp thân của Phật và trí tuệ của Phật”. Phật bảo: “Này Kiều-thi-ca! Ông cầu pháp thân Phật và trí tuệ Phật thì vào đời vị lai chắc chắn sẽ chứng được”. Bấy giờ, trời Đế thích nghe Phật nói xong, năm tướng suy lập tức diệt mất. Đế thích liền đứng dậy, làm lễ, nhiễu quanh ba vòng, chấp tay cung kính thưa Phật: “Bạch Thế Tôn! Nay con sắp chết thì được sống, sắp mất mạng thì được mạng. Lại nghe Phật thọ ký con sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó là vừa được sinh lại vừa được mạng. Bạch Thế Tôn! Tất cả hàng trời, người làm thế nào để được tăng trưởng lợi ích, lại vì duyên gì mà phải bị tổn giảm?”. Đức Phật dạy: “Này Kiều-thi-ca! Do nhân duyên đấu tranh nên hàng trời, người bị tổn giảm, khéo léo tu tập pháp hòa kính thì được tăng trưởng lợi ích”. “Bạch Thế Tôn! Nếu do đấu tranh mà bị tổn giảm, thì từ nay trở đi chúng con không đánh nhau với A-tu-la nữa”. Đức Phật dạy: “Lành thay! Lành thay! Này Kiều-thi-ca! Chư Phật Thế Tôn thuyết giảng pháp Nhẫn nhục là nhân của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân đánh lễ nơi chân Phật rồi quay về thiên cung.

Tâu đại vương! Đức Như Lai do có khả năng diệt trừ các tướng ác, cho nên gọi Phật không thể nghĩ bàn. Nếu đại vương đến gặp

Đức Phật thì chắc chắn tội nặng sẽ được tiêu trừ. Tâu đại vương! Lại nghe có người con của Bà-la-môn tên là Bất Hại, vì giết hại vô số chúng sinh nên có hiệu là Ương-quật-ma. Anh ta vì muốn hại mẹ, lúc tâm ác nổi lên thì thân theo đó mà hành động. Thân tâm đều động tức là nhân của tội ngũ nghịch, do nhân của tội ngũ nghịch nên chắc chắn đọa vào địa ngục. Sau đó, anh ta gặp Đức Phật, thân tâm đều động, muốn giết hại Phật. Thân và tâm động tức là nhân của tội ngũ nghịch, nhân của tội ngũ nghịch sẽ đọa vào địa ngục. Nhưng sau khi anh ta gặp được Đại sư Như Lai thì liền diệt được nhân duyên địa ngục, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế gọi Phật là Đấng Y Vương Vô Thượng chẳng phải như hàng Lục sư ngoại đạo kia.

Tâu đại vương! Lại có vương tử Tu-tỳ-la, bị phụ vương tức giận nên chặt tay chân của vương tử, rồi xô xuống giếng sâu. Vương hậu thấy xót thương, sai người đem vương tử đến chỗ Phật. Khi vừa thấy Đức Phật, tay chân vương tử đầy đủ như cũ, liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tâu đại vương! Vì được nhìn thấy Phật nên được quả báo hiện tại. Do đó cho nên gọi Phật là Đấng Y Vương Vô Thượng chẳng phải như hàng Lục sư ngoại đạo.

Tâu đại vương! Bên bờ sông Hằng, có năm trăm ngạ quỷ, trải qua vô lượng năm mà chưa bao giờ thấy được nước. Tuy chúng đến bên dòng sông nhưng chỉ thấy toàn là lửa, vì đói khát hành hạ, chúng kêu la, than khóc. Bấy giờ, Đức Như Lai đang ngồi bên gốc cây ở rừng Uất-đàm-bát cạnh bờ sông. Các ngạ quỷ cũng đến chỗ Phật mà thưa: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đói khát sắp chết đến nơi rồi”. Đức Phật nói: “Tại sao các người không uống nước sông Hằng?”. Các ngạ quỷ thưa: “Đức Như Lai thấy nước còn chúng con thì thấy lửa”. Đức Phật bảo: “Sông Hằng trong mát, thật chẳng phải lửa. Do nghiệp ác nên các người sinh tâm điên đảo cho là lửa. Ta sẽ diệt trừ điên đảo cho các người, để các người thấy được nước”. Khi ấy, Đức Thế Tôn giảng nói về tội lỗi của tâm tham lam bủn xỉn cho các ngạ quỷ. Các ngạ quỷ thưa: “Nay chúng con đang đói khát, tuy có nghe thuyết pháp nhưng không nhập tâm được”. Đức Phật bảo: “Các người có đói khát quá thì có thể vào sông Hằng mà tùy ý uống

nước”. Nhờ thần lực của Phật mà chúng nọ quả liền được uống nước. Sau khi chúng nọ quả uống nước xong, Đức Như Lai thuyết pháp cho chúng, được nghe pháp rồi tất cả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, xả bỏ thân nọ quả, được thọ thân cõi trời. Tâu đại vương! Vì vậy cho nên gọi Phật là Đấng Y Vương Vô Thượng, chẳng phải như hàng Lục sư ngoại đạo.

Tâu đại vương! Tại nước Xá-bà-đề có năm trăm tên giặc cướp bị vua Ba-tư-nặc khoét mắt, vì không có người dẫn đường nên không thể đến chỗ Phật, Phật thương xót chúng nên đi đến chỗ bọn cướp khuyên bảo chúng: “Này các Thiện nam! Các ông khéo giữ gìn thân khẩu, chớ tạo việc ác”. Bọn cướp ngay lúc nghe âm thanh vi diệu trong trời của Như Lai liền được mắt trở lại, rồi ở trước Đức Phật chấp tay đảnh lễ: “Bạch Thế Tôn! Nay chúng con biết được lòng từ của Phật che khắp tất cả chúng sinh, chẳng phải riêng hàng trời, người”. Khi ấy, Đức Như Lai thuyết pháp cho họ, nghe pháp xong, tất cả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì vậy Như Lai thật đúng là vị Y Vương Vô Thượng của thế gian, chẳng phải hàng Lục sư ngoại đạo.

Tâu đại vương! Ở nước Xá-bà-đề, có người Chiên-đà-la tên là Khí Hủ, giết hại vô số người, gặp được đệ tử của Đức Phật là Đại-mục-kiên-liên, liền được thoát khỏi nhân duyên địa ngục, sinh lên cõi trời Tam Thập Tam. Vì có các đệ tử là bậc Thánh như vậy, nên gọi Phật Như Lai là vị Y Vương Vô Thượng, chẳng phải như hàng Lục sư ngoại đạo.

Tâu đại vương! Tại thành Ba-la-nại có con của Trưởng giả tên A-dật-đa, quan hệ bất chính với mẹ của mình, vì nhân duyên đó mà giết cả cha mình. Người mẹ lại tư thông với người khác, người con biết được liền giết luôn cả người mẹ. Có vị A-la-hán là chỗ quen biết với anh ta, đối với người quen biết, anh ta sinh hổ thẹn, liền giết vị A-la-hán ấy. Giết xong liền đến Tinh xá Kỳ Hoàn để xin xuất gia. Các Tỳ-kheo biết rõ người này phạm ba tội nghịch nên không dám nhận. Vì không cho xuất gia nên anh ta càng thêm sân giận nên giữa đêm phóng lửa đốt phòng của chư Tăng, giết hại nhiều người vô tội. Sau đó, anh ta tới thành Vương-xá, đến chỗ Phật cầu xin xuất gia.

Như Lai liền cho xuất gia và thuyết pháp căn bản, khiến cho tội nặng của anh ta dần dần giảm nhẹ, và phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên gọi Phật là Đấng Y Vương Vô Thượng, chẳng phải hàng Lục sư ngoại đạo.

Tâu đại vương! Đại vương tánh bạo ác tin theo lời người ác là Đề-bà-đạt-đa thả voi say nhằm đâm đạp Đức Phật. Voi thấy Phật liền tỉnh ngộ ngay. Đức Phật dùng tay xoa lên đầu của voi và thuyết pháp, khiến voi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tâu đại vương! Súc sinh khi gặp Phật còn được diệt trừ nghiệp quả của súc sinh, huống chi là người. Đại vương nên biết! Nếu người có tội nặng mà được gặp Phật, thì tội nặng chắc chắn sẽ được tiêu trừ. Tâu đại vương! Khi Thế Tôn chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Ma vương dẫn vô lượng quyến thuộc đến chỗ Bồ-tát. Bấy giờ Bồ-tát dùng năng lực nhẫn nhục phá trừ tâm ác của ma, khiến các ma lãnh hội giáo pháp, liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật có năng lực công đức lớn như vậy.

Tâu đại vương! Có quỷ Khoáng đã giết hại nhiều chúng sinh. Bấy giờ, Đức Như Lai vì cứu Trưởng giả Thiện Hiền nên đến thôn Khoáng đã để thuyết pháp. Khi ấy, quỷ Khoáng đã nghe pháp hoan hỷ liền đem Trưởng giả trao cho Như Lai. Sau đó, quỷ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tâu đại vương! Ở nước Ba-la-nại, có đồ tể tên Quảng Nghạch. Mỗi ngày giết hại vô số con dê. Khi gặp Xá-lợi-phất liền thọ tám giới trong một ngày một đêm. Nhờ nhân duyên này, sau khi qua đời liền thọ sinh làm con trai của Thiên vương Tỳ-sa-môn ở phương Bắc. Hàng đệ tử của Như Lai còn có công đức lớn như vậy, huống chi là Đức Phật!

Tâu đại vương! Ở phía Bắc nước Thiên Trúc, có thành gọi là Tế Thạch. Trong thành có vua tên là Long Ấn, vì tham muốn ngôi vị quốc vương nên giết hại cha mình. Sau khi giết cha liền sinh tâm hối hận, liền bỏ việc trị nước đến chỗ Phật cầu xin xuất gia. Đức Phật nói: “Thiện lai!”. Ông ta liền trở thành Tỳ-kheo, tội nặng được tiêu trừ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại vương nên

biết, Phật có vô lượng vô biên công đức lớn như vậy..

Tâu đại vương! Như Lai có người em họ là ĐỀ-bà-đạt-đa, phạm ba tội nghịch: phá hòa hiệp Tăng, làm thân Phật chảy máu, giết hại Tỳ-kheo-ni Liên Hoa. Như Lai vì ĐỀ-bà-đạt-đa mà thuyết các pháp căn bản, khiến cho các tội nghịch của ông ấy được nhẹ mỏng. Vì vậy Như Lai là Đấng Y Vương Vô Thượng, chẳng phải như Lục sư ngoại đạo.

Tâu đại vương! Nếu đại vương tin lời nói của hạ thần, thì xin đại vương mau tới chỗ Như Lai. Nếu đại vương không tin thì xin đại vương suy nghĩ kỹ.

Tâu đại vương! Chư Phật Thế Tôn có tâm đại bi bao trùm khắp, chẳng giới hạn một người nào. Chánh pháp lan truyền cùng khắp mọi nơi, xem kẻ oán người thân đều bình đẳng, tâm không thương ghét, hoàn toàn không thiên vị một người nào, đều khiến cho tất cả chúng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Như Lai chẳng phải là thầy riêng của bốn bộ chúng, mà là thầy của tất cả trời, người, rồng, quỷ thần, địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Tất cả chúng sinh cũng xem Đức Phật như cha mẹ. Đại vương nên biết, Đức Như Lai chẳng những riêng vì người sang giàu như vua Bạt-đề-ca mà thuyết pháp, mà cũng vì hạng người thấp kém như Ưu-ba-ly v.v...; không những riêng thọ hưởng bữa cơm cúng dường của Trưởng giả A-na-bân-đề, mà cũng thọ nhận bữa cơm của người nghèo Tu-đạt-đa; không những riêng vì hạng lợi căn như Xá-lợi-phất mà thuyết pháp, mà còn giáo hóa kẻ độn căn như Châu-lợi-bàn-đặc; không chỉ riêng cho những người căn tánh vô tham xuất gia cầu đạo như Đại Ca-diếp, mà còn cho cả người rất tham lam được xuất gia như Nan-đà; không những cho người ít phiền não được xuất gia cầu đạo như ông Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, mà còn cho người phiền não sâu dày, tạo các tội nặng được xuất gia cầu đạo như em của các vua Ba-tư-nặc là Ưu-đà-da; không những vì ông Sa-thảo cung kính cúng dường mà nhỏ trừ gốc sân giận cho ông ấy, mà còn cứu độ cả kẻ tâm ác muốn hại người như Ương-quật-ma-la; không những thuyết pháp cho nam tử có trí, mà cũng thuyết pháp cho nữ nhân ngu muội và có trí; không những làm cho người xuất gia chứng đắc bốn đạo quả, mà cũng làm

cho người tại gia đạt được ba đạo quả; không những thuyết pháp căn bản cho những người xả bỏ mọi việc, nhàn tịnh tư duy như ông Phú-đa-la v.v... nói pháp yếu, mà còn thuyết giảng pháp căn bản cho những vua cai trị đất nước bận rộn nhiều việc như Tần-ba-sa-la v.v...; không những thuyết pháp riêng cho người không uống rượu mà cũng thuyết pháp cho người nghiện rượu say sưa như ông Trưởng giả Úc-già; không những thuyết pháp riêng cho người nhập thiền định như Ly-bà-đa, mà cũng thuyết pháp cho người nữ Bà-la-môn Bà-tư-tra cuồng loạn tâm trí vì con chết; không những thuyết pháp cho đệ tử của mình, mà cũng thuyết pháp cho hàng ngoại đạo Ni-kiền-tử; không những thuyết pháp cho hạng trai trẻ hai mươi lăm tuổi, mà cũng thuyết pháp cho người già suy tám mươi tuổi; không những thuyết pháp cho người căn tánh đã thuần thực, mà cũng thuyết pháp cho người thiện căn chưa được thuần thực; không những thuyết pháp cho phu nhân Mạt-lợi, mà cũng thuyết pháp cho dân nữ Liên Hoa; không những thọ nhận riêng thực phẩm thịnh soạn của vua Ba-tư-nặc, mà cũng thọ nhận món ăn độc của Trưởng giả Thi-lợi-cúc-đa. Tâu đại vương! Trưởng giả Thi-lợi-cúc-đa trước kia cũng tạo tội nghịch, nhờ được gặp Phật nghe pháp mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tâu đại vương! Giả sử trong một tháng thường đem y phục, vật phẩm cung kính cúng dường cho tất cả chúng sinh, chẳng bằng người niệm Phật trong một niệm, công đức của người cúng dường chỉ bằng một phần mười sáu công đức người niệm Phật.

Tâu đại vương! Giả sử luyện vàng thành hình người, xe ngựa chở đầy châu báu, số nhiều đến hàng trăm, dùng để bố thí cũng không bằng người phát tâm hướng đến Phật chỉ cất chân đi một bước.

Tâu đại vương! Giả sử dùng trăm xe voi chở châu báu của nước Đại Tần, cùng với trăm người nữ của nước ấy, thân đeo chuỗi ngọc, dùng để bố thí cũng không bằng người phát tâm hướng đến Phật chỉ cất chân đi một bước. Lại cho đến cả việc đem bốn việc cúng dường cho chúng sinh hiện có trong ba ngàn đại thiên thế giới, cũng không bằng người phát tâm hướng đến Phật cất chân đi một bước. Lại ngoài

việc này ra, nếu dùng bốn sự cúng dường cho chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, cũng chẳng bằng người phát tâm đến Phật đi một bước. Ngoài việc này ra, giả sử đại vương cung kính cúng dường hằng hà sa vô lượng chúng sinh cũng không bằng một lần đến rừng Ta-la song thọ tới chỗ Như Lai thành tâm nghe thuyết pháp.

Bấy giờ, đại vương A-xà-thế bảo:

–Này Kỳ-bà! Như Lai Thế Tôn tâm tánh nhu hòa, cho nên lấy người nhu hòa làm quyến thuộc. Ví như rừng cây chiên-đàn chỉ toàn là chiên-đàn bao quanh. Như Lai thanh tịnh nên quyến thuộc của Như Lai cũng thanh tịnh. Cũng như rỗng chúa chỉ toàn dùng các rỗng khác làm quyến thuộc. Như Lai tịch tĩnh nên quyến thuộc của Như Lai cũng tịch tĩnh. Như Lai không tham, quyến thuộc của Như Lai cũng không tham. Như Lai không phiền não, quyến thuộc của Như Lai cũng không phiền não. Ngày nay ta đã là người cực ác, nghiệp ác trói buộc, thân thể hôi dơ, thuộc về địa ngục, làm sao đến được chỗ của Đức Như Lai. Dẫu rằng ta có đến, nhưng Như Lai chẳng đoái hoài đến ta. Khanh tuy khuyên ta đến chỗ Phật, nhưng hôm nay lòng ta rất hổ thẹn không muốn đi. Bấy giờ, trên hư không vang ra tiếng nói:

“Pháp Phật vô thượng sắp sửa suy tàn, sông pháp sâu sắp khô cạn, ngọn đèn sáng đại pháp chẳng bao lâu nữa sẽ tắt, núi pháp sắp lở, thuyền pháp sắp chìm, cầu pháp sắp hư, điện pháp sắp sụp, cờ pháp sắp ngã, cây pháp sắp gãy, bạn lành sắp đi, nỗi sợ lớn sắp đến, chúng sinh đối pháp chẳng bao lâu nữa sẽ đến, dịch bệnh phiền não sắp lan truyền, sự tối tăm sắp đến, thời pháp khô cạn sắp hết, Ma vương vui mừng cởi bỏ áo mũ. Mặt trời Đức Phật sắp lặn trong núi lớn Niết-bàn.

Tâu đại vương! Nếu Đức Phật rời khỏi thế gian thì tội ác nặng nề của đại vương cũng không ai trị được. Ngày nay đại vương đã tạo nghiệp rất nặng trong địa ngục A-tỳ, vì nghiệp duyên này, chắc chắn phải thọ lấy quả báo không còn nghi ngờ gì nữa. Tâu đại vương! A là vô, Tỳ là gián; vô gián là không có một chút vui nên gọi là vô gián. Tâu đại vương! Giả sử có một người bị đọa vào địa ngục này, thì

thân của người ấy cao to tám vạn do-tuần choán khắp trong đó, không có chỗ trống. Thân của người ấy xoay vần chịu đủ mọi hình khổ. Giả sử có nhiều người chịu tội thì thân của họ cũng đầy khắp mà không chướng ngại nhau. Tâu đại vương! Ở trong địa ngục lạnh, tạm thời gió nóng thổi qua cho đó là vui. Ở trong địa ngục nóng, tạm thời gặp gió lạnh thổi qua cho đó là vui. Trong địa ngục hoạn giả sử đã chết rồi mà nghe được âm thanh sống, liền sống trở lại. Trong địa ngục A-tỳ hoàn toàn không có việc như vậy. Tâu đại vương! Địa ngục A-tỳ bốn phía đều có cửa, ngoài mỗi cửa đều có ngọn lửa dữ cháy khắp bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc và thông suốt cả tám vạn do-tuần. Chung quanh ngục là tường sắt, lửa sắt trùm dày ở trên, nên ngục cũng bằng sắt, lửa bên trên cháy thấu xuống dưới, lửa bên dưới cháy thấu lên trên. Tâu đại vương! Nếu cá ở trong chảo mỡ bị cháy thế nào thì tội nhân trong địa ngục ấy cũng như vậy. Tâu đại vương! Người tạo một tội nghịch thì liền nhận chịu đầy đủ một tội báo như vậy. Nếu tạo hai tội nghịch thì chịu tội gấp hai. Người tạo năm tội nghịch thì cũng chịu tội gấp năm. Tâu đại vương! Nay tôi biết chắc là nghiệp ác của đại vương ắt không thể thoát khỏi, xin đại vương mau đến chỗ Đức Phật, ngoài Phật Thế Tôn ra không ai có thể cứu đại vương được. Nay vì thương xót đại vương, nên tôi khuyên như vậy”.

Bấy giờ, vua A-xà-thế nghe những lời nói này xong, toàn thân run rẩy, trong lòng lo lắng, tay chân bủn rủn mềm như cây chuối, ngược mắt lên mà hỏi:

–Người là ai, sao chỉ nghe tiếng mà chẳng hiện thân hình?

–Đại vương! Ta là Tần-bà-sa-la cha của đại vương đây. Nay đại vương phải nghe theo lời của Kỳ-bà, chớ nghe theo lời sai trái của sáu vị quan kia.

Khi nghe lời nói ấy xong, vua ngất xỉu trên đất, gẻ nhọt trên thân vua tăng thêm mùi hôi hơn trước, dù dùng thuốc mát xoa lên để chữa trị, nhưng gẻ nhọt ấy càng tăng thêm, không thuyên giảm.

